

NỘI DUNG TRUYỀN THÔNG CHÍNH SÁCH VỀ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP HÀNG HÓA, DƯỠC LIỆU THEO HƯỚNG KINH TẾ XANH GIAI ĐOẠN 2026-2030

*(Kèm theo Công văn số: /SNNMT-KHTC ngày tháng 4/2026 của Sở
Nông nghiệp và Môi trường)*

Lấy ý kiến dự thảo Chính sách mới: “chính sách về phát triển nông nghiệp hàng hóa, dưỡc liệu theo hướng kinh tế xanh giai đoạn 2026- 2030”

I. Sự cần thiết ban hành chính sách

Giai đoạn 2021 – 2025, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 22/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách về phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung giai đoạn 2021-2025 và Nghị quyết số 38/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 thông qua Đề án phát triển một số cây dưỡc liệu giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030. Các Nghị quyết này không chỉ thúc đẩy phát triển nông nghiệp và cây dưỡc liệu theo hướng tập trung, quy mô lớn mà còn góp phần hướng tới sản xuất theo hướng xanh, sạch thông qua các hoạt động triển khai hỗ trợ như: Chuồng trại, xử lý chất thải trong chăn nuôi (hầm biogas, đệm lót sinh học...); hỗ trợ vôi cải tạo đất, phân bón theo quy trình; hỗ trợ nhà màng, nhà lưới, hệ thống tưới tiên tiến trong nhà màng; hỗ trợ áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn sản xuất an toàn... Nhờ triển khai đồng bộ và hiệu quả các Nghị quyết trên, đến nay tỉnh đã hình thành nhiều vùng sản xuất hàng hóa tập trung như: Trên 4.200 ha lúa hàng hóa; gần 11.000 ha chè; gần 13.000 ha quế; trên 7.400 ha mắc ca; trên 7.400 ha cây ăn quả; thể tích nuôi cá lồng trên lồng hồ đạt trên 177.000 m³; trên 18.000 đàn ong và trên 140 ha sâm Lai Châu... Tại các vùng sản xuất tập trung đã từng bước áp dụng khoa học kỹ thuật, quy trình an toàn, hữu cơ vào sản xuất nhằm nâng cao chất lượng và giá trị sản phẩm. Toàn tỉnh hiện có trên 520 ha các cây trồng áp dụng sản xuất theo các tiêu chuẩn đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, trong đó có 243 ha được chứng nhận VietGAP; 221 ha được chứng nhận RA, 42,5ha diện tích chứng nhận hữu cơ; 13,9 ha diện tích chứng nhận GACP; 42,9ha diện tích nhà màng, nhà lưới thực hiện sản xuất khép kín để giảm thiểu sâu bệnh qua đó không cần sử dụng thuốc trừ sâu và giảm thiểu phân bón; trên 3.000 ha lúa hàng hóa áp dụng Kỹ thuật canh tác lúa cải tiến (SRI), quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM); 33% số cơ sở chăn nuôi quy mô trang trại có hệ thống xử lý chất thải bằng biogas, đệm lót sinh học... Những kết quả này đã góp phần giải quyết việc làm, tăng thu ngân sách địa phương, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, chuyển đổi tư duy từ sản xuất nông nghiệp sang kinh tế nông nghiệp, phát triển sản xuất theo hướng giảm phát thải, tạo nền tảng quan trọng cho phát triển kinh tế xanh trong thời gian tới, nâng cao giá trị và thu nhập cho người dân. Đồng thời khẳng định quan điểm, định hướng đúng đắn của tỉnh trong phát triển nông nghiệp hàng hóa và dưỡc liệu phù hợp với tiềm năng, lợi thế và xu thế phát triển.

Tuy nhiên, đến hết năm 2025, chính sách hỗ trợ sản xuất theo Nghị quyết 07/2021/NQ-HĐND ngày 22/3/2021 và Nghị quyết số 38/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 đã hết hiệu lực. Trong khi đó, phát triển nông nghiệp hàng hóa,

được liệu theo hướng kinh tế xanh đến năm 2030 được Đảng bộ tỉnh xác định là một trong những “***Khâu đột phá***” tại Nghị quyết số 05-NQ/ĐH ngày 19/09/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh. Vì vậy rất cần ban hành chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp hàng hóa, được liệu theo hướng kinh tế xanh cho giai đoạn 2026-2030 để phát triển nông nghiệp hàng hóa, được liệu theo hướng bền vững, tích hợp đa giá trị, xanh, sạch, tuần hoàn, chất lượng cao và ít phát thải, gắn với bảo quản, chế biến, tiêu thụ nông sản, truy xuất nguồn gốc và xây dựng nhãn hiệu sản phẩm, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu Nghị quyết đề ra.

Do vậy, việc ban hành Nghị quyết Quy định chính sách về hỗ trợ phát triển nông nghiệp hàng hóa, được liệu theo hướng kinh tế xanh giai đoạn 2026- 2030 trên địa bàn tỉnh Lai Châu là cần thiết.

II. Nội dung cơ bản của chính sách

1. Mục đích của việc xây dựng chính sách

Khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của địa phương để phát triển nông nghiệp hàng hóa, được liệu theo hướng bền vững, tích hợp đa giá trị, xanh, sạch, tuần hoàn, chất lượng cao và ít phát thải. Đẩy mạnh tích tụ, tập trung đất đai; tăng cường ứng dụng khoa học - công nghệ và chuyển đổi số trong các hoạt động tổ chức sản xuất, bảo quản, chế biến, tiêu thụ nông sản, truy xuất nguồn gốc và xây dựng nhãn hiệu sản phẩm. Qua đó, thúc đẩy tăng trưởng ngành nông nghiệp, góp phần bảo đảm tốc độ tăng trưởng chung của tỉnh giai đoạn 2026-2030.

2. Quan điểm xây dựng chính sách

Chính sách hỗ trợ phải phù hợp với nhu cầu thực tiễn, đáp ứng các nhiệm vụ của Nghị quyết về sản xuất nông nghiệp hàng hóa, được liệu theo hướng kinh tế xanh. Phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của tỉnh, phải được kế hoạch hóa theo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trung hạn và hàng năm của tỉnh.

3. Đối tượng áp dụng

- Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, nhóm hộ (từ 5 hộ tham gia trở lên), hộ gia đình, cá nhân;

- Các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện chính sách.

4. Dự thảo chính sách quy định Mức hỗ trợ cụ thể tại Điều 3. Quy định nội dung hỗ trợ như sau:

4.1. Hỗ trợ sản xuất theo tiêu chuẩn hữu cơ, VietGAP và tương đương đối với cây chè, mắc ca, lúa, được liệu, cây ăn quả, dong riềng, rau củ quả

- Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ 100% giá giống (đối với trồng mới); 70% giá phân bón, thuốc bảo vệ thực vật trong 03 năm đối với cây trồng lâu năm, 03 vụ liên tiếp đối với cây trồng hàng năm để sản xuất theo tiêu chuẩn hữu cơ, VietGap và tương đương.

- Điều kiện hỗ trợ: Nằm trong vùng định hướng phát triển của tỉnh, xã; gieo trồng tập trung đảm bảo quy mô tối thiểu 03 ha đối với cây rau củ, quả các loại, được liệu, 05 ha đối với chè, cây ăn quả; 10 ha đối với mắc ca, lúa, dong riềng.

Có hợp đồng liên kết và tiêu thụ sản phẩm, thời gian liên kết đảm bảo tối thiểu đủ 3 năm đối với cây trồng hàng năm, 5 năm đối với cây trồng lâu năm.

4.2. Hỗ trợ chi phí cấp giấy chứng nhận

- Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ một lần 100% chi phí điều tra khảo sát, phân tích mẫu đất, mẫu nước, mẫu không khí, mẫu sản phẩm, chi phí đánh giá chứng nhận. Hỗ trợ một lần tối đa 100 triệu đồng/sản phẩm.

- Điều kiện hỗ trợ: Sản phẩm được cấp Giấy chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn Việt Nam về nông nghiệp hữu cơ, VietGAP và tương đương.

4.3. Hỗ trợ cấp mã số vùng trồng

- Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ 100% chi phí tập huấn, hướng dẫn quy trình sản xuất, quy trình quản lý sinh vật gây hại; chi phí kiểm tra, phân tích về kiểm dịch thực vật và an toàn thực phẩm theo yêu cầu của nước nhập khẩu cho các tổ chức, cá nhân, tối đa không quá 20 triệu đồng/mã số vùng trồng.

- Điều kiện hỗ trợ: Có mã số vùng trồng được cấp có thẩm quyền công nhận. Diện tích tối thiểu của một vùng trồng là 10 ha đối với cây trồng lâu năm, 01 ha đối với cây hàng năm.

4.4. Hỗ trợ chuồng trại chăn nuôi lợn (chuồng trại khép kín)

a) Hỗ trợ một lần chi phí xây dựng chuồng trại, mức hỗ trợ 1.000.000 đồng/m² cho các tổ chức, cá nhân, tối đa không quá 1.000 m²/cơ sở.

b) Điều kiện hỗ trợ: Cơ sở chăn nuôi đạt quy mô trang trại theo quy định hiện hành; thực hiện chăn nuôi an toàn sinh học, có biện pháp kiểm soát dịch bệnh, vệ sinh thú y, xử lý chất thải chăn nuôi; áp dụng các biện pháp phòng, chống dịch bệnh theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn.

4.5. Hỗ trợ đầu tư cơ sở chăn nuôi lợn trang trại quy mô lớn

a) Nội dung và mức hỗ trợ: Hỗ trợ 30% chi phí đầu tư để xây dựng cơ sở hạ tầng về xử lý chất thải, giao thông, điện, nước, nhà xưởng và mua thiết bị phục vụ chăn nuôi đối với cơ sở chăn nuôi có quy mô lớn từ 1.000 Đơn vị vật nuôi (ĐVN) trở lên; mức hỗ trợ tối đa không quá 15 tỷ đồng/cơ sở.

b) Điều kiện được hỗ trợ:

- Có dự án đầu tư chăn nuôi được cấp có thẩm quyền chấp thuận.

- Đáp ứng yêu cầu về điều kiện của cơ sở chăn nuôi trang trại, quy định tại Điều 55 và Điều 57 Luật Chăn nuôi hoặc và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).

- Cơ sở chăn nuôi thực hiện chăn nuôi an toàn sinh học, có biện pháp kiểm soát dịch bệnh, vệ sinh thú y, xử lý chất thải chăn nuôi; áp dụng các biện pháp phòng, chống dịch bệnh theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn.

4.6. Hỗ trợ xây dựng các cơ sở an toàn dịch bệnh động vật

a) Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (hỗ trợ chứng nhận lần đầu), mức hỗ trợ 100% chi phí thực hiện thực tế

và không vượt quá 80 triệu đồng/01 loại bệnh được chứng nhận an toàn dịch bệnh; mức hỗ trợ không quá 200 triệu đồng/cơ sở.

b) Điều kiện hỗ trợ: Cơ sở chăn nuôi quy mô trang trại đáp ứng các quy định của pháp luật trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y và có Giấy chứng nhận an toàn dịch bệnh động vật đã được cơ quan có thẩm quyền cấp sau ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

4.7. Hỗ trợ phát triển cây sâm Lai Châu

a) Hỗ trợ xây dựng vườn sưu tập giống và xây dựng vườn giống gốc

- Đối tượng hỗ trợ: Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức khác đầu tư xây dựng vườn sưu tập giống, vườn giống gốc Sâm Lai Châu.

- Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ 35% chi phí đầu tư, tối đa 500 triệu đồng/vườn. Tối đa 2 vườn.

- Điều kiện hỗ trợ

Địa điểm xây dựng vườn sưu tập giống, vườn giống gốc phải có điều kiện sinh thái phù hợp với Sâm Lai Châu; có diện tích tối thiểu 200 m²; số cây sưu tập, cây giống gốc tối thiểu 200 cây.

Giống cây trồng đảm bảo có nguồn gốc hợp pháp hoặc đã được công nhận; Thời gian lưu giữ giống tối thiểu 5 năm kể từ khi vườn được công nhận.

b) Hỗ trợ cơ sở sản xuất giống

- Đối tượng hỗ trợ: Doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư xây dựng cơ sở sản xuất giống Sâm Lai Châu.

- Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ 35% chi phí đầu tư, tối đa 1.000 triệu đồng/cơ sở. Tối đa 3 cơ sở.

- Điều kiện hỗ trợ

Có dự án đầu tư xây dựng cơ sở sản xuất giống Sâm Lai Châu được cấp có thẩm quyền chấp thuận, quyết định hoặc phê duyệt;

Sử dụng cây giống có nguồn gốc hợp pháp. Tuân thủ quy trình kỹ thuật của cấp có thẩm quyền về gieo, ươm, chăm sóc cây giống. Cung ứng giống ra thị trường tối thiểu 100.000 cây/năm.

c) Hỗ trợ chi phí thuê môi trường rừng

- Đối tượng hỗ trợ: Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ gia đình, cá nhân thuê môi trường rừng để nuôi, trồng phát triển Sâm Lai Châu.

- Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ 100% chi phí, tối đa 10 năm. Tối đa 30.000 triệu đồng.

- Điều kiện hỗ trợ: Có hợp đồng thuê môi trường rừng đã ký kết theo quy định của pháp luật. Vị trí thuê môi trường rừng thuộc vùng xác lập phát triển Sâm Lai Châu.

d) Hỗ trợ trồng mới

- Đối tượng hỗ trợ: Đơn vị chủ trì dự án, kế hoạch liên kết có trồng mới Sâm Lai Châu có sự tham gia của người dân.

- Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ 500 triệu đồng/ha, tối đa 100 ha.

- Điều kiện hỗ trợ

Có dự án, kế hoạch liên kết trồng mới Sâm Lai Châu được phê duyệt, công nhận theo quy định.

Trồng Sâm Lai Châu tại vùng được xác lập phát triển của tỉnh; Sử dụng cây giống có nguồn gốc hợp pháp, bảo đảm tiêu chuẩn kỹ thuật, tỷ lệ cây sống tối thiểu khi nghiệm thu thanh toán phải đạt 85%.

e) Hỗ trợ xây dựng hạ tầng giao thông nội vùng dự án

- Đối tượng hỗ trợ: Doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư thực hiện dự án trồng, phát triển Sâm Lai Châu.

- Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ 30% chi phí đầu tư, tối đa 1.500 triệu đồng/dự án. Tối đa 7.500 triệu đồng.

- Điều kiện hỗ trợ

Có dự án trồng, phát triển Sâm Lai Châu hoặc dự án, kế hoạch liên kết được chấp thuận hoặc quyết định hoặc phê duyệt theo quy định;

Đường đạt kỹ thuật cấp D trở lên theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 10380:2014 hoặc tương đương.

f) Hỗ trợ phát triển các kênh giới thiệu, phân phối sản phẩm từ Sâm Lai Châu

- Đối tượng hỗ trợ: Tổ chức, cá nhân phát triển kênh giới thiệu sản phẩm từ Sâm Lai Châu phục vụ việc quảng bá, giới thiệu, kết nối tiêu thụ sản phẩm trong và ngoài nước.

- Nội dung hỗ trợ:

Hỗ trợ 25 triệu đồng/đơn vị để chi phí thiết lập, duy trì Trang thông tin điện tử (website) giới thiệu, quảng bá, kinh doanh sản phẩm;

Hỗ trợ 50 triệu đồng/đơn vị để chi phí tổ chức hoạt động truyền thông, quảng cáo trực tuyến qua các nền tảng mạng xã hội (YouTube, Facebook, Tiktok, Instagram, X (Twitter)).

- Điều kiện hỗ trợ:

Có website, kênh trên các nền tảng mạng xã hội thuộc quyền sở hữu, quản trị đang hoạt động theo quy định của pháp luật, có nội dung chính là giới thiệu, quảng bá, kinh doanh các sản phẩm Sâm Lai Châu hợp pháp;

Có lượt truy cập trung bình tối thiểu 1.000 lượt/tháng trong 12 tháng đối với website; có tối thiểu 1.000 subscribers đối với nền tảng YouTube, 10.000 followers đối với các nền tảng Facebook, Tiktok, Instagram, 5.000 followers đối với nền tảng X (Twitter).

g) Hỗ trợ tổ chức hoạt động du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái, du lịch trải nghiệm gắn với cây Sâm Lai Châu

- Đối tượng hỗ trợ: Các cộng đồng thôn, bản vùng trồng sâm có tổ chức các hoạt động du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái, du lịch trải nghiệm gắn với cây Sâm Lai Châu.

- Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ 50 triệu đồng/cộng đồng/năm để tổ chức thực hiện phương án, kế hoạch du lịch đã được phê duyệt.

- Điều kiện hỗ trợ: Có phương án, kế hoạch du lịch xây dựng theo hướng dẫn của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, được Ủy ban nhân dân cấp xã sở tại phê duyệt.

4.8. Hỗ trợ phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao

a) Hỗ trợ nhà màng, nhà lưới

- Nội dung hỗ trợ: Khung, màng phủ, lưới chắn và các vật tư khác.

- Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 100 nghìn đồng/m², không quá 01 tỷ đồng/doanh nghiệp, hợp tác xã; không quá 700 triệu đồng/tổ hợp tác, nhóm hộ; không quá 500 triệu đồng/hộ gia đình, cá nhân.

b) Hỗ trợ hệ thống tưới tiên tiến trong nhà màng, nhà lưới

Hỗ trợ một lần 50% kinh phí đầu tư máy móc, vật tư, thiết bị xây dựng hệ thống tưới tiên tiến, tối đa 50 triệu đồng/nhà màng, nhà lưới.

c) Điều kiện hỗ trợ

- Nhà màng, nhà lưới: Làm mới, được xây dựng tập trung, bảo đảm quy mô tối thiểu 1.500 m² đối với doanh nghiệp, hợp tác xã; 700m² đối với tổ hợp tác, nhóm hộ; 300m² đối với hộ gia đình, cá nhân;

- Hệ thống tưới tiên tiến: Phải được lắp đặt đồng bộ, phù hợp với quy mô nhà màng, nhà lưới.

4.9. Hỗ trợ phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản

a) Hỗ trợ một lần 60% kinh phí đầu tư và không quá 15 tỷ đồng/dự án để xây dựng cơ sở hạ tầng về xử lý môi trường, giao thông, điện, nước, nhà kho, nhà xưởng và máy móc thiết bị chế biến, bảo quản nông, lâm, thủy sản, được liệu; sản xuất phân bón, thức ăn chăn nuôi và cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung trong hàng rào.

b) Điều kiện hỗ trợ:

- Dự án được cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư; có vùng nguyên liệu ổn định hoặc hợp đồng liên kết sản xuất; hoàn thành các thủ tục theo quy định

- Thiết bị mới 100%, có hóa đơn chứng từ hợp lệ.

- Đối với cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung: Địa điểm phải theo quy hoạch của chính quyền địa phương, kế hoạch phát triển mạng lưới cơ sở giết mổ

tập trung của tỉnh; việc xây dựng và hoạt động phải tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng, thú y, an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường.

- Đối với cơ sở chế biến, bảo quản Sâm Lai Châu: Cam kết chế biến tối thiểu 70% nguyên liệu Sâm Lai Châu từ tỉnh Lai Châu; Áp dụng tiêu chuẩn GMP - WHO hoặc tương đương.

4.10. Hỗ trợ phát triển sản phẩm OCOP

a) Hỗ trợ và thưởng một lần cho chủ thể lần đầu tham gia Chương trình OCOP có sản phẩm đạt 3 sao trở lên được cấp có thẩm quyền công nhận (Thưởng; hỗ trợ bao bì, nhãn mác; thuê chuyên gia hoặc đơn vị tư vấn xây dựng hoàn thiện hồ sơ hoặc Chủ thể tự xây dựng và hoàn thiện hồ sơ gồm các nội dung: viết câu chuyện sản phẩm; in, phô tô, công chứng hồ sơ cho Hội đồng đánh giá các cấp; xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm, cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm; kiểm nghiệm và công bố chất lượng sản phẩm; truy xuất nguồn gốc và các minh chứng để hoàn thiện hồ sơ).

- Sản phẩm OCOP đạt 3 sao: 40 triệu đồng/sản phẩm;
- Sản phẩm OCOP đạt 4 sao: 60 triệu đồng/sản phẩm;
- Sản phẩm OCOP đạt 5 sao: 130 triệu đồng/sản phẩm;

Trường hợp sản phẩm của chủ thể tham gia nâng cấp được đánh giá, phân hạng năm sau cao hơn năm trước thì các sản phẩm đó được hỗ trợ thêm phần chênh lệch giữa 02 hạng sao cũ và mới.

b) Hỗ trợ một lần, tối đa 60% kinh phí mua sắm máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất, sơ chế, chế biến, đóng gói, bảo quản sản phẩm và nhà kho, nhà xưởng, cụ thể theo từng đối tượng như sau:

- Doanh nghiệp, hợp tác xã: Không quá 500 triệu đồng;
- Tổ hợp tác, nhóm hộ: Không quá 300 triệu đồng;
- Hộ sản xuất kinh doanh: Không quá 200 triệu đồng.

c) Hỗ trợ 01 lần 50% chi phí xây dựng hoặc thuê điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP, cụ thể như sau:

- Đối với các điểm ngoài tỉnh: Không quá 200 triệu đồng/cơ sở.
- Các điểm du lịch, dịch vụ, nơi tập trung dân cư tại các xã, phường: Không quá 100 triệu đồng/cơ sở.

d) Điều kiện hỗ trợ:

- Các chủ thể có đăng ký tham gia Chương trình OCOP có sản phẩm đạt 3 sao trở lên được cấp có thẩm quyền công nhận (áp dụng đối với tất cả các nội dung hỗ trợ).

- Nội dung hỗ trợ mua sắm máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất, sơ chế, chế biến, đóng gói, bảo quản sản phẩm và nhà kho, nhà xưởng: Phải đảm bảo phù hợp với quy mô, công suất trong kế hoạch sản xuất kinh doanh hoặc phương án

đầu tư sản xuất của cơ sở sản xuất kinh doanh. Máy móc, thiết bị, vật liệu mới 100%, có hóa đơn chứng từ hợp lệ.

- Nội dung hỗ trợ điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP: Gian hàng đảm bảo tối thiểu 9m² (tối thiểu bằng gian hàng tiêu chuẩn); bố trí ít nhất 2/3 diện tích gian hàng để trưng bày và bán các sản phẩm OCOP của tỉnh; thời gian hoạt động cam kết tối thiểu: Đối với các điểm ngoài tỉnh là 24 tháng, đối với các xã/phường trong tỉnh là 12 tháng.

Với những nội dung chính của Dự thảo Nghị quyết như trên. Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lai Châu rất mong nhận được những ý kiến đóng góp quý báu của Nhân dân và các tổ chức để dự thảo Nghị quyết được hoàn thiện, sát với thực tiễn và phát huy hiệu quả cao nhất.

Mọi ý kiến tham gia xin gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường (qua phòng Kế hoạch – Tài chính. Địa chỉ: tầng 2, nhà F, trung tâm Hành chính – Chính trị tỉnh, phường Tân Phong, thành phố Lai Châu).